

Bản án số: 455/2026/HS-PT

Ngày: 24/6/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Chí Hòa (T30) Công an Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 342/2026/TLPT-HS ngày 08/5/2026 đối với bị cáo Nguyễn Thanh D, Nguyễn Phương T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2026/HS-ST ngày 17-3-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh D (giới tính: nam), sinh ngày 26/4/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 3 Lô A, Lầu A, Cư xá Lý Thái T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Bí thư Đoàn Phường M, Quận B; Con ông Nguyễn Thanh K và bà Lê Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 21 tháng 8 năm 2024 (có mặt tại điểm cầu thành phần).

2. Nguyễn Phương T (giới tính: nam), sinh ngày 19/10/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 2 Tôn Đ, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con (tại tòa bị cáo khai có vợ và 01 con sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt từ ngày 10 tháng 9 năm 2025 (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh D:* Ông Nguyễn Đức T, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương T:* Ông Nguyễn Xuân T và bà Đỗ Hoàng Phương L thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Luật sư L có mặt tại điểm cầu trung tâm, Luật sư T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đến tháng 8 năm 2022, Võ Đông H là Phó Bí thư Đoàn Phường B, Quận N theo Hợp đồng số 939 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận N được giao nhiệm vụ huy động lực lượng để thực hiện các hoạt động công tác xã hội tại địa phương và chịu trách nhiệm trong việc cấp giấy công tác xã hội cho những người tham gia. Trong thời gian trên có sinh viên Trường Đại học C (gọi tắt là S) liên hệ để xin tham gia các hoạt động công tác xã hội tại địa phương, thường chỉ có 01 sinh viên đại diện nhóm đến xin tham gia cho cả nhóm. Khi nào có tổ chức các hoạt động công tác xã hội thì Đoàn Phường B, Quận N sẽ gọi điện cho trưởng nhóm sinh viên để các bạn đến tham gia. Sau khi tham gia công tác xã hội thì các sinh viên sẽ được cấp giấy công tác xã hội, giấy công tác xã hội do H lập, trực tiếp ký tên và đóng dấu. Việc tổ chức các hoạt động công tác xã hội của Đoàn Phường B, Quận N là hoạt động thường niên của Đoàn. Trước khi tổ chức hoạt động công tác xã hội, thứ hai hàng tuần, trong cuộc họp giao ban với Đảng ủy Phường B, Quận N, H đều báo cáo cụ thể (báo cáo miệng, không báo cáo bằng văn bản). Sau khi tổ chức các hoạt động công tác xã hội, cuối tháng H có văn bản báo cáo kết quả thực hiện công tác đã thực hiện cho Đảng ủy Phường B, Quận N.

Trong thời gian giữ chức Phó Bí thư Đoàn Phường B, Quận N, thông qua Nguyễn Phương T là bạn học trước đây của H (đang bán nước trước cổng Trường S) và một số sinh viên nên H biết một số sinh viên không có thời gian đi làm công tác xã hội có nhu cầu mua giấy xác nhận công tác xã hội nộp cho Trường S để xét công nhận tốt nghiệp nên H nảy sinh ý định làm giấy công tác xã hội không (giả về nội dung) để đưa cho Nguyễn Phương T bán cho sinh viên thu lợi bất chính. H làm 01 bộ giấy công tác xã hội không (khoảng 6 đến 07 tờ giấy công tác xã hội tương đương 15 ngày công tác xã hội) đưa cho Trường Đại học C bán với giá 200.000 đồng/bộ, số tiền chênh lệch còn lại khi Trường Đại học C bán được giá cao hơn thì T hưởng. Về cách thức làm các Giấy xác nhận công tác xã hội không, H trực tiếp soạn thảo nội dung thực hiện ngày công tác xã hội, ký tên, đóng dấu mộc tròn của Đoàn Phường B, Quận N trên các giấy công tác xã hội nhưng để trống phần tên người thực hiện ngày công tác xã hội, để trống mục Khoa, Lớp và Mã sinh viên. Sau đó, H đưa những giấy công tác xã hội không trên cho Trường Đại học C để Trường Đại học C bán lại cho những người khác. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 04/2022, H đã

đưa cho T 204 giấy công tác xã hội không để bán cho 32 sinh viên Trường Đại học C, H thu lợi được tổng số tiền là 6.400.000 đồng. Ngoài việc cấp bán giấy công tác xã hội không thông qua Nguyễn Phương T thì H còn trực tiếp bán cho những người khác với giá giao động từ 300.000 đồng/bộ đến 350.000 đồng/bộ.

Quá trình điều tra xác định Võ Đông H đã làm giấy công tác xã hội không (giả về nội dung) bán cho 63 sinh viên Trường S, thu lợi tổng số tiền 14.330.000 đồng (trong đó, có 4.000.000 đồng Võ Đông H đã đưa lại cho Nguyễn Phương T). Cụ thể như sau:

- Trương Thái Thiện H(1): khoảng tháng 3/2022, H mua của Nguyễn Phương T (T là người bán quán nước đối diện cổng phụ Trường S trên đường Châu Thị H, Phường B, Quận T) 07 giấy công tác xã hội không với giá 500.000 đồng (tương đương thời gian 15 ngày làm công tác xã hội tại địa phương).

- Ngoài ra, H còn mua giúp 14 sinh viên khác đang học tại Trường S giấy công tác xã hội từ T, gồm: Nguyễn Minh Q (2), Dương Hoàng X(3), Nguyễn Thiên P(4), Nguyễn Nhựt N(5), Bùi Phạm Phú L(6), Lê Trần Đ(7), Thiệu Văn Vũ T(8), Huỳnh Tấn T(9), Lê Hoàng Trọng T(10), Chiu Thùy T(11), Hồ Đăng Q(12), Ngô Xuân T(13), Trần Quốc V(14), Trần Minh C (là bạn quen trên mạng xã hội Facebook, không rõ nhân thân địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không thể mời lên làm việc). Tổng cộng, H đã mua 98 giấy công tác xã hội không từ T. Mỗi sinh viên mua 07 giấy công tác xã hội (tương đương 15 ngày thực hiện công tác xã hội).

- 17 sinh viên đã mua tổng cộng 100 giấy công tác xã hội không từ Nguyễn Phương T, gồm: Lê M(15), Phan Thanh C (16), Nguyễn Hiền Đ(17), Lý Quốc B(18), Đặng Thị Mỹ C(19), Trần Nguyễn Tú N(20), Nguyễn Thị V(21), Lê Du Gia L(22), Hồ Ngọc N(23), Lưu Thái Thiên T(24), Trịnh Trọng N(25), Trương Thị Kim T(26), Ngô Văn L(27), Lê Văn T(28), Trần Hoàng G(29), Nguyễn Đăng Phương L(30), Võ Thị D(31).

- 03 sinh viên mua trực tiếp từ Võ Đông H tổng cộng 20 giấy công tác xã hội không, gồm: Mã Trường P(32), Lâm Khả P(33), Nguyễn Thị H(34).

- 03 sinh viên nhờ tài khoản Facebook tên “An” mua giúp tổng cộng 15 giấy công tác xã hội không, gồm: Vương Chí H(35), Trần Thọ K(36), Nguyễn Phương Thành P(37).

- 07 sinh viên nhờ tài khoản Facebook tên “Hảo H” mua giúp tổng cộng 39 giấy công tác xã hội không, gồm: Trần Chấn Q(38), Lục Nguyên T(39), Phùng Thái V(40), Nguyễn Nhân S(41), Bùi Huỳnh T(42), Nguyễn Văn L(43), Phan Thị Thanh A(44).

- 02 sinh viên nhờ tài khoản Zalo tên “Hảo H” mua giúp tổng cộng 12 giấy công tác xã hội không, gồm: Trịnh Vũ L(45), Phạm Hữu T(46).

- Lê Giai D(47) nhờ tài khoản Facebook tên “Uyên U” mua giúp 06 giấy công tác xã hội không với giá 600.000 đồng, việc giao nhận giấy công tác xã hội

không tại trước cổng trường S, D không biết rõ nhân thân, lý lịch và không còn liên lạc được với tài khoản Facebook tên “Uyên Uyên”.

- Nguyễn Võ Minh H (48) mua 07 giấy công tác xã hội không với giá 500.000 đồng của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lý lịch) trong một lần uống nước tại trước cổng trường S, khi mua giấy công tác xã hội Hiếu trả tiền mặt nên không có thông tin liên lạc của người này.

- Nguyễn Văn C (49) nhờ Phan Thị Thanh A mua giúp 04 giấy công tác xã hội với giá 235.000 đồng.

- Huỳnh Thị Anh T (50) mua 07 giấy công tác xã hội không từ một người (không rõ lai lịch) gặp trong một lần đi học toàn khóa với giá 500.000 đồng.

- Nguyễn Hiếu N (51) mua 06 giấy công tác xã hội không từ tài khoản Facebook tên “Đình Phi” với giá 500.000 đồng.

- 04 sinh viên được bạn cho tổng cộng 18 giấy công tác xã hội không, gồm: Nguyễn Huyền M (52), Trần Anh K (53), Dương Huỳnh Anh K (54), Nguyễn Thị Ngọc N (55).

- 04 sinh viên được Võ Đông H cho tổng cộng 23 giấy công tác xã hội không, gồm: Hồ Anh T (56), Nguyễn Nhựt K(57), Đỗ Nguyễn D(58), Phạm Kỳ C (59).

Tất cả những trường hợp sinh viên mua giấy công tác xã hội không và được cho giấy công tác xã hội không đều thừa nhận không thực tế tham gia ngày công tác xã hội tại Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 04 sinh viên khai nhận có thực hiện ngày công tác xã hội nhưng giấy công tác xã hội không đúng với nội dung đã thực hiện, gồm: Vũ Văn L (60); Lạc Hồng D (61); Từ Văn H (62) và Võ Lê Trùng D (63).

Nguyễn Thanh D, nguyên là Bí thư Đoàn Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận B. Trong thời gian D giữ chức vụ Bí thư Đoàn Phường M, Quận B, D được giao nhiệm vụ huy động lực lượng để thực hiện các hoạt động công tác xã hội tại địa phương và chịu trách nhiệm trong việc cấp giấy công tác xã hội cho những người tham gia. Sinh viên trực tiếp đến trụ sở Đoàn Phường M, Quận B tại địa chỉ 61 Điện Biên P, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để liên hệ xin tham gia các hoạt động công tác xã hội, thường thì chỉ có 01 bạn sinh viên đại diện nhóm đến xin tham gia và cung cấp thông tin của trưởng nhóm cho Đoàn Phường M, Quận B. Khi nào có tổ chức các hoạt động công tác xã hội thì Đoàn Phường M, Quận B sẽ gọi điện cho trưởng nhóm sinh viên để các bạn đến tham gia. Sau khi tham gia công tác xã hội thì các bạn sinh viên sẽ được hẹn ngày để đến Đoàn Phường M, Quận B nhận giấy công tác xã hội, thường thì nhóm trưởng sẽ đến nhận giấy công tác xã hội cho các bạn trong nhóm tham gia. Giấy công tác xã hội do D trực tiếp ký tên và đóng dấu.

Trong thời gian trên, Chung Kiên là người liên hệ với D để xin cho các sinh viên Trường S tham gia hoạt động công tác xã hội tại Phường M, Quận B. Sau đó, D có liên hệ báo Kiên ngày, giờ thực hiện công tác xã hội cho các sinh viên đến tham gia nhưng Kiên báo các sinh viên bận đi học, đi làm không tham gia được. Sau khi Đoàn Phường M, Quận B tổ chức các hoạt động công tác xã hội thì Kiên liên hệ D xin xác nhận công tác xã hội cho các sinh viên không tham gia được để họ nộp hồ sơ cho Trường S thì D đồng ý cấp nhưng yêu cầu phải trả tiền mua các giấy xác nhận công tác xã hội. D trực tiếp soạn thảo nội dung thực hiện ngày công tác xã hội, ký tên, đóng dấu mộc tròn của Đoàn Phường M, Quận B trên các giấy công tác xã hội nhưng để trống phần tên người thực hiện ngày công tác xã hội, để trống mục Khoa, Lớp và Mã sinh viên mục đích để các sinh viên tự điền thông tin vào rồi đưa cho Kiên và thu số tiền 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh D đã cấp giấy công tác xã hội không (giả về nội dung) cho 09 sinh viên Trường S, trong đó bán cho 04 sinh viên thu lợi tổng số tiền 1.600.000 đồng, cấp không cho 05 sinh viên khác. Cụ thể như sau:

- 02 sinh viên mua từ tài khoản Facebook tên “Đình P” tổng cộng 12 giấy công tác xã hội, gồm: Thân Trọng H(64), Phan Thị Nhật L(65).

- 05 sinh viên nhờ Chung K (sinh viên lớp D18-TC01) mua tổng cộng 29 giấy công tác xã hội, gồm: Nguyễn Thành T(66), Nguyễn Thị Minh H(67), Nguyễn Hồng Tuyết T(68), Trần Lê Cẩm T(69), Huỳnh Trường T(70). (Trong đó, K không nhận có mua dùm cho Huỳnh Trường T nhưng T khai mua giấy công tác xã hội không do D xác nhận thông qua K).

- Dương Trung H(71) được bạn tên Đình P cho 06 giấy công tác xã hội.

- Nguyễn Hạo T(72) khai nhận có thực tế tham gia ngày công tác xã hội tại Phường B, Quận N được khoảng 3-4 ngày nhưng được Ban chấp hành Đoàn Phường M, Quận B cấp 06 giấy công tác xã hội tương đương với 15 ngày thực hiện.

Tất cả những trường hợp sử dụng giấy công tác xã hội do Ban chấp hành Đoàn Phường M, Quận B cấp khi mua, nhận giấy công tác xã hội thì giấy công tác xã hội đều được đánh máy nội dung thực hiện các công tác xã hội, đã ký tên Nguyễn Thanh D (Bí thư Đoàn Phường M, Quận B) và có đóng dấu đỏ của Ban chấp hành Đoàn Phường 1, Quận B nhưng để trống phần tên người thực hiện ngày công tác xã hội, để trống mục Khoa, Lớp và Mã sinh viên để các sinh viên tự điền thông tin của sinh viên vào.

Nguyễn Phương T: T và Võ Đông H là bạn học cùng khóa D13 Trường S, sau khi ra trường T mở quán nước bán tại trước cổng Trường S, Võ Đông H lúc này là Phó bí thư Đoàn Phường B, Quận N; Trường Đại học C biết việc H có làm các giấy xác nhận công tác xã hội không để bán cho sinh viên, và Trường Đại học C cũng biết các sinh viên có nhu cầu mua các giấy xác nhận công tác xã

hội, nên khi nào có sinh viên cần mua giấy công tác xã hội thì T sẽ ghi chú lại thông tin của sinh viên (tên, lớp, mã số sinh viên) và lập danh sách đưa cho Hồ. Sau đó, H sẽ đưa cho T giấy công tác xã hội không do Ban chấp hành Đoàn Phường B, Quận N cấp để T bán lại cho sinh viên. Tất cả giấy công tác xã hội do Ban chấp hành Đoàn Phường B, Quận N cấp mà H đưa cho T để bán cho sinh viên thì đều được đánh máy sẵn nội dung thực hiện ngày công tác xã hội, do Hồ ký tên, đóng dấu mộc tròn của Đoàn Phường B, Quận N nhưng để trống phần tên người thực hiện ngày công tác xã hội, để trống mục Khoa, Lớp và Mã sinh viên. Sau khi nhận giấy công tác xã hội từ Hồ thì T liên hệ với sinh viên yêu cầu gặp trực tiếp T để nhận giấy công tác xã hội và sinh viên tự điền thông tin vào các mục còn trống. Các sinh viên khi mua giấy công tác xã hội từ T thực tế không đi thực hiện công tác xã hội tại Đoàn Phường B, Quận N, Võ Đông H xác nhận không nội dung vào giấy công tác xã hội đưa cho T bán cho các sinh viên.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Phương T đã bán 204 giấy công tác xã hội do Võ Đông H làm không (giả về nội dung) cho 32 sinh viên của Trường S. Trong đó, Trường Đại học C trực tiếp bán cho 18 sinh viên (bao gồm các sinh viên có số thứ tự: từ 15 đến 22; từ 24 đến 31, 43 và 47) và 14 sinh viên (số thứ tự từ 01 đến 14) là Trường Đại học C bán cho Trương Thái Thiện Hoàng (H mua dùm cho các bạn sinh viên học cùng lớp) để thu tổng số tiền 15.800.000 đồng (Trường Đại học C chia lại cho H số tiền 6.400.000 đồng nhưng sau đó Hồ đưa lại 4.000.000 đồng cho T, tổng số tiền thu lợi thực tế mà T nhận là 13.400.000 đồng tiêu xài cho mục đích cá nhân).

Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định mẫu chữ ký của Võ Đông H và Nguyễn Thanh D, mẫu con dấu tròn do các cơ quan Ban chấp hành Đoàn Phường B, Quận N và Ban chấp hành Đoàn Phường M, Quận B đóng trên tất cả giấy công tác xã hội trường S đã cung cấp. Kết quả: 53 giấy công tác xã hội do Nguyễn Thanh D ký, con dấu là của Ban chấp hành Đoàn Phường M, Quận B đóng ra; 373 giấy công tác xã hội do Võ Đông H ký, con dấu là của Ban chấp hành Đoàn Phường B, Quận N đóng ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2026/HS-ST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 359, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T: 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giả mạo trong công tác*”, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2025.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 359, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D: 13 (mười ba) năm tù về tội “*Giả mạo trong công tác*”, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2024.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Võ Đông H, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2026 bị cáo Nguyễn Thanh D, Nguyễn Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo Nguyễn Thanh D, Nguyễn Phương T phạm tội “*Giả mạo trong công tác*” theo điểm a khoản 4 Điều 359 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh D trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản đã xét xử đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh D, bị cáo không xuất phát từ động cơ vụ lợi mà do sự nể nang của các sinh viên nên cấp các giấy xác nhận không để các sinh viên này đủ điều kiện xét tốt nghiệp. Bị cáo chỉ hưởng lợi số tiền 1.600.000 đồng/23 giấy nên hoàn cảnh phạm tội của bị cáo không phải bắt nguồn từ háms lợi mà từ tình người. Số tiền nhận được D cũng mua văn phòng phẩm cho Đoàn phường và tặng cho các em nhỏ khó khăn trong phường. Với số tài liệu làm giả và thu lợi chênh lệch giữa bị cáo D và bị cáo H trong cùng vụ án nhưng mức án chỉ chênh nhau 6 tháng tù nên đề nghị xem xét.

Ngoài ra, trước khi mở phiên tòa bị cáo có nộp bổ sung các giấy khen có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác của Ủy ban nhân dân Phường M, Quận B, giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình trực tiếp nuôi dưỡng bà nội lớn tuổi, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm h, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn Thanh D hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt.

Luật sư Đỗ Hoàng Phương L bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương T trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản đã xét xử đối với bị cáo. Đề nghị xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, số tiền thu lợi thấp, việc các sinh viên sử dụng giấy xác nhận công tác xã hội giả chỉ là điều kiện xét tốt nghiệp, đã được nhà trường phát hiện, ngăn chặn kịp thời. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, hoàn cảnh gia đình bị cáo

khó khăn, cha mẹ bị cáo lớn tuổi, cha bị cáo từng tham gia kháng chiến ở chiến trường Campuchia, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen trong quá trình công tác, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, bị cáo là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ đang trong độ tuổi đi học nên đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo thống nhất với lời bào chữa của các Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Các bên bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh D, Nguyễn Phương T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2022, Võ Đông Hồ đã làm 373 giấy công tác xã hội giả nội dung bán cho sinh viên Trường Đại học C (S). Nguyễn Phương T có hành vi giúp sức cung cấp thông tin các sinh viên có nhu cầu mua giấy xác nhận công tác xã hội không cho Hồ và mua lại các giấy xác nhận công tác xã hội giả nội dung do Võ Đông H làm để bán lại cho các sinh viên có nhu cầu, Nguyễn Phương T đã bán được 204 giấy công tác xã hội giả nội dung cho 32 sinh viên thu lợi số tiền 13.400.000 đồng.

Nguyễn Thanh D đã làm 53 giấy công tác xã hội giả nội dung, trong đó Nguyễn Thanh D bán 23 giấy công tác xã hội không cho 04 sinh viên Trường Đại học C (S) với giá 400.000 đồng/bộ tương đương với 15 ngày công tác xã hội thu lợi tổng số tiền 1.600.000 đồng, còn 30 giấy công tác xã hội không còn lại thì D cấp cho các sinh viên khác không thu lợi.

Với hành vi đó, bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Phương T đã phạm tội “*Giả mạo trong công tác*” thuộc trường hợp “*Làm, cấp giấy tờ giả với số lượng từ 11 giấy tờ giả trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa

án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Phương T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Các bị cáo phạm tội lần đầu, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, bị cáo Nguyễn Thanh D còn tham gia nhiều hoạt động xã hội ở địa phương để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử bị cáo Nguyễn Thanh D 13 năm tù, bị cáo Nguyễn Phương T 12 năm 6 tháng tù là có căn cứ.

Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư cho rằng bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Xét thấy, trong trường hợp này hành vi làm giả các Giấy xác nhận công tác xã hội của bị cáo D đã xâm phạm khách thể là sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ nên không thể xem là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Bị cáo Nguyễn Thanh D thời điểm phạm tội giữ chức vụ Bí thư Đoàn Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người trực tiếp soạn thảo, ký xác nhận, đóng dấu lên các giấy xác nhận không nên là người chịu trách nhiệm chính với hành vi làm giả 53 Giấy xác nhận công tác xã hội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đánh giá động cơ, mục đích và mức độ hành vi mà bị cáo thực hiện, số lượng các giấy tờ bị cáo làm giả và trong trường hợp này Giấy xác nhận công tác xã hội chỉ được các sinh viên nộp để đủ điều kiện xét tốt nghiệp tại Trường Đại học C nên cần cân nhắc mức hình phạt phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh D cung cấp thêm tình tiết bị cáo được tặng nhiều giấy khen có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên có căn cứ áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ đã nêu và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thanh D.

Đối với bị cáo Nguyễn Phương T, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ thể hiện: gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha bị cáo là ông Nguyễn Văn T từng tham gia chiến đấu ở chiến trường Campuchia, quá trình công tác cha bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Ngoài ra, xét thấy bị cáo Nguyễn Phương T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, khai ra đối tượng Võ Đông H để cơ quan điều tra xử lý, giải quyết toàn diện vụ án nên có căn cứ áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Phương T.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm

Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Phương T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 138/2026/HS-ST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 359; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T: 10 (mười) năm tù về tội “*Giả mạo trong công tác*”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2025.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 359; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D: 09 (chín) năm tù về tội “*Giả mạo trong công tác*”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2024.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND KVA – TP.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KVA – TP.HCM; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- P. THADS KVA– TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Luật sư; (3)
- Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Cơ quan THAHS; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm